

Số: 05/2019/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 11 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản 1, xã C, huyện Đ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Đỗ Ngọc A, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu Z, Thị trấn B, huyện B, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Ngọc B và Chị Đỗ Ngọc A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Ngọc B và Chị Đỗ Ngọc A thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Ngọc B và Chị Đỗ Ngọc A có **một** con chung tên là Nguyễn Minh B1, sinh ngày 12/4/2016. Anh Nguyễn Ngọc B và Chị Đỗ Ngọc A thỏa thuận như sau:

- Chị Đỗ Ngọc A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung tên là Nguyễn Minh B1, sinh ngày 12/4/2016 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung Anh Nguyễn Ngọc B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung tên là Nguyễn Minh B1 sinh ngày 12/4/2016 mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 20 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 20/02/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Đỗ Ngọc A nếu anh Nguyễn Ngọc B không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền phải thi hành.

Anh Nguyễn Ngọc B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

- **Về tài sản và công nợ chung:** Anh Nguyễn Ngọc B và Chị Đỗ Ngọc A **tự thỏa thuận** và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Nguyễn Ngọc B và Chị Đỗ Ngọc A mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh B tự nguyện nộp thay chị A số tiền án phí mà chị A phải nộp, **chị A nhất trí**. Anh B phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng. Tổng cộng Anh Nguyễn Ngọc B phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Ngọc B đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo B lai số: AA/2010/0003570 ngày 21/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Than Uyên;
- **UBND TT T, H. T, T. Lai Châu;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Mỹ Hằng

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.